

**12 TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/DS-PT
Ngày 12 - 9 – 2019
*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Thẩm phán:

Ông K'Tiên

Ông Nguyễn Hồng Chương

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Ông – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2019/TLPT-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 58/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trần Văn Y – Giám đốc; địa chỉ: Số 744B Q, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Cư A N – có mặt.

2. Bà Giàng Thị S – vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai);

Cùng địa chỉ: Thôn 05, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

1. Ông Y L – Trợ giúp viên pháp lý – có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị X – Trợ giúp viên pháp lý – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Giàng A P; địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Lê Thị T; địa chỉ: Số 744B, Q, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng – vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Giàng A P; địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Cư A N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Năm 2017 Doanh nghiệp tư nhân Y (hiện nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y, gọi tắt là Công ty) tổ chức hội thảo giới thiệu sản phẩm phân bón của Công ty làm từ phân heo (phân hữu cơ vi sinh) trên địa bàn xã Đ. Sau buổi hội thảo người mua đăng ký số lượng cần mua thông qua người của Công ty và trưởng thôn là ông Giàng A P, giá bán 3.900.000 đồng/tấn, Công ty cho người dân trả chậm đến ngày 25/12/2017 dương lịch và thanh toán tiền cho Công ty thông qua ông P, quá thời hạn trên nếu người dân không trả phải chịu lãi 1,5%/tháng. Ông Cư A N và bà Giàng Thị S mua 03 tấn phân, đã nhận phân nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, Công ty yêu cầu ông, bà phải thanh toán cho Công ty số tiền 13.718.000 đồng (trong đó: 11.700.000 đồng tiền mua phân bón và 2.018.000 đồng tiền lãi với mức lãi suất là 1,5%/tháng tính từ ngày 26/12/2017 đến ngày 06/12/2018).

Ngoài ra, giữa Công ty và ông P có thỏa thuận miệng với nhau về việc ông P có trách nhiệm giao phân bón cho người dân và thu tiền khi đến hạn, Công ty sẽ trả cho ông P 300.000 đồng/tấn bán được. Nhưng do ông P chưa thu được tiền nên Công ty không trả. Công ty yêu cầu ông P chịu trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền ông N và bà S còn nợ.

Bị đơn ông Cư A N và bà Giàng Thị S trình bày:

Ông thừa nhận gia đình có mua của Công ty Y 03 tấn phân bón, loại phân hữu cơ xử lý từ phân heo với giá 3.900.000 đồng/tấn; đã nhận đủ 03 tấn phân bón nhưng chưa thanh toán tiền cho Công ty. Sau khi mua, ông đã bón cho cây cà phê 1,5 tấn nhưng một thời gian sau cây bị vàng lá nên không tiếp tục bón nữa mà để lại 1,5 tấn. Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty ông không đồng ý vì phân bón kém chất lượng và ông đề nghị trả 1,5 tấn phân còn lại cho Công ty. Về tiền lãi, do Công ty không đến thu tiền theo thỏa thuận nên ông không đồng ý trả lãi. Ông P không liên quan đến 03 tấn phân bón gia đình ông mua của Công ty, ông P chỉ là người dẫn nhân viên Công ty đến từng nhà để họ giao phân bón. Hiện nay, các hộ dân trên địa bàn xã Đ đã làm đơn tố cáo tập thể đối với chất lượng phân bón của Công ty, nếu sau này chứng minh được phân bón không đảm bảo chất lượng thì ông sẽ yêu cầu bằng vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Giàng A P trình bày: Năm 2017 Công ty có tổ chức hội thảo tại Hội trường thôn 5, xã Đ giới thiệu phân bón vi sinh làm từ phân heo. Sau buổi hội thảo, Công ty cho người dân mua phân bón và cam kết sẽ giao tận nhà cho họ và cho nợ tiền phân bón đến ngày 25/12/2017. Ông N và bà S trực tiếp đăng ký mua phân bón với Công ty, ông và Công ty có thỏa thuận miệng với nhau về việc ông đi cùng nhân viên Công ty khi giao phân bón và thu tiền, Công ty hứa trả cho ông 300.000 đồng/tấn bán được nhưng ông chưa nhận được khoản tiền nào. Khi giao phân bón, nhân viên của Công ty đưa cho ông mẫu đơn xin mua phân bón trả chậm kèm giấy cam kết trả nợ và yêu cầu ông ghi tên, số lượng phân bón của từng người đã nhận và ký tên với người mua. Sau khi giao hết 20 tấn phân bón, phía Công ty yêu cầu ông ký tên vào Hợp đồng kèm phiếu giao nhận hàng hóa đề ngày 23/5/2017; các lần tiếp theo cũng thực hiện tương tự cho đến khi giao hết 70 tấn phân bón, trong đó ông N và bà S mua 03 tấn. Từ khi giao phân bón cho đến nay, Công ty không đến thu tiền; ngày 27/9/2017 người của Công ty có đưa cho ông ký tên một biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ và ông đã ký. Ông không có quyền lợi hay nghĩa vụ gì đối với số lượng phân bón 03 tấn mà ông N và bà S đã mua. Vì vậy, ông không đồng ý chịu trách nhiệm liên đới thanh toán đối với số phân bón mà ông N và bà S còn nợ Công ty.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 30/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y: Buộc ông Cư A N và bà Giàng Thị S phải thanh toán cho Công ty 11.700.000 đồng tiền mua phân bón.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty đối với 2.018.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/5/2019, bị đơn ông Cư A N có đơn kháng cáo một phần bản án đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng không chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y về việc buộc ông N, bà S phải trả số tiền mua phân bón là 11.700.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Cư A N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông Y L đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện, miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

Đơn kháng cáo của ông Cư A N làm trong hạn luật định.

Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Sau khi xem xét, phân tích các tài liệu, chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Cur A N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Cur A N. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Cur A N làm trong hạn luật định, ông N thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí phúc thẩm (là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ) là đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Giàng Thị S được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Cur A N, Hội đồng xét xử xét thấy: ông N thừa nhận tháng 4-2017, gia đình ông có đăng ký mua và mua của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y 03 tấn phân, với giá 3.900.000 đồng/tấn. Sau đó, gia đình ông đã nhận 03 tấn phân về bón cho cây cà phê, ông Nhà cho rằng do phân bón kém chất lượng dẫn đến cà phê bị chết nên ông không đồng ý trả tiền cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y. Tuy nhiên, theo biên bản làm việc ngày 07-12-2016 của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh L; phiếu kết quả thử nghiệm ngày 24-11-2016 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 trả lời: *“Sản phẩm phân bón nói trên có khả năng cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng, hàm lượng kim loại nặng không ảnh hưởng đến môi trường”*. Tại Quyết định số 43/PC03 ngày 01-8-2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với đơn tố cáo của các hộ dân thuộc xã Đ và xã S, huyện Đ đối với Doanh nghiệp tư nhân Y có hành vi sản xuất phân bón giả, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, lời trình bày của bị đơn ông Cur A N là không có căn cứ; tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông N cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Cur A N và bà Giàng Thị S phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y số tiền 11.700.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Cur A N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 16/2019/DS-ST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông về phần buộc ông Cur A N và bà Giàng Thị S phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y số tiền 11.700.000 đồng.

[6]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Cur A N là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí.

[7]. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Cur A N, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 16/2019/DS-ST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông đối với khoản tiền 11.700.000 đồng mà ông N và bà S phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y.

1. Áp dụng Điều 117; Điều 398; Điều 430; Điều 440; Điều 453; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y: Buộc ông Cur A N và bà Giàng Thị S phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y 11.700.000 đồng tiền mua phân bón.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Cur A N được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ Hành chính tư pháp

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký tên, đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh